

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 0
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-9-2025
V/v “Tranh chấp về xác định cha
cho con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 0, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thị Mến.

2. Ông Đào Danh Tuất.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2025/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2025/QĐST-DS, ngày 05 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1/ **Nguyên đơn:** Ông Phùng Thế V, sinh năm 1995; căn cước công dân số 0790....2012, cấp ngày 15/05/2022 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 0, khu phố T, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (nay là tổ 0, ấp T, xã H, thành phố Hồ Chí Minh).

2/ **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Minh D, sinh năm 1992; căn cước công dân số 0601....0070, cấp ngày 28/11/2016 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố P1, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (nay là ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện tại: Tổ 0, khu phố T, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (nay là tổ 0, ấp T, xã H, thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Phùng Thế V trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Minh D tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2019 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc ông V và bà D chung sống như vậy, cả hai bên gia đình đều biết, không phản đối và cùng thừa nhận. Quá trình chung sống ông và bà D sinh được 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 21/6/2019 và Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 10/9/2021. Tuy nhiên, do ông và bà D không đăng ký kết hôn nên khi làm giấy khai sinh cho các con cơ quan đăng ký hộ tịch chỉ ghi họ, chữ đệm, tên người mẹ là Nguyễn Thị Minh D; mục họ, chữ đệm, tên người cha để trống và cả 02 người con đều mang họ của mẹ. Hiện tại, ông và bà D xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng chủ yếu là mâu thuẫn về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các con nên ông yêu cầu Tòa án xác định ông là cha của 02 người con do bà D sinh ra vào ngày 21/6/2019 và ngày 10/9/2021.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Minh D:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà D vẫn không đến Tòa án tham gia giải quyết. Tòa án cũng không nhận được văn bản ghi ý kiến của bà D đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như không nhận được tài liệu, chứng cứ kèm theo và yêu cầu phản tố (nếu có).

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

Giấy khai sinh (bản sao) mang tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 21/6/2019 số 4...5, đăng ký ngày 09/8/2019 tại UBND thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là UBND xã H, thành phố Hồ Chí Minh); Giấy khai sinh (bản sao) mang tên Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 10/9/2021 số 8...6, đăng ký ngày 06/10/2021 tại UBND thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là UBND xã H, thành phố Hồ Chí Minh); Xác nhận thông tin về cư trú của ông V (bản chính); Căn cước công dân của ông V (bản sao); Phiếu kết quả xét nghiệm ADN của Trung tâm Công nghệ Di truyền Việt Nam, ngày 22/7/2024 giữa ông Phùng Thế V và trẻ Nguyễn Hoàng P (bản sao chụp); Phiếu kết quả xét nghiệm ADN của Trung tâm Công nghệ Di truyền Việt Nam, ngày 22/7/2024 giữa ông Phùng Thế V và trẻ Nguyễn Hoàng P1 (bản sao).

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án xác minh, thu thập theo đơn yêu cầu của ông Phùng Thế V:

Phiếu kết quả xét nghiệm ADN của Trung tâm Công nghệ Di truyền Việt Nam, ngày 18/7/2025 giữa ông Phùng Thế V và trẻ Nguyễn Hoàng P (bản chính) và Phiếu kết quả xét nghiệm ADN của Trung tâm Công nghệ Di truyền Việt Nam, ngày 18/7/2025 giữa ông Phùng Thế V và trẻ Nguyễn Hoàng P1 (bản chính).

Tại phiên tòa:

Bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Ông V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung gì thêm. Không có đương sự nào cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 88, 89, 91, 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xác định, ông Phùng Thế V là cha của trẻ Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 21/6/2019 theo giấy khai sinh (bản sao) số 4...5, đăng ký ngày 09/8/2019 tại UBND thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là UBND xã H, thành phố Hồ Chí Minh) và là cha của trẻ Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 10/9/2021 theo giấy khai sinh (bản sao) số 8...6, đăng ký ngày 06/10/2021 tại UBND thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là UBND xã H, thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông V theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Tại đơn khởi kiện, ông Phùng Thế V yêu cầu Tòa án xác định ông V là cha của trẻ Nguyễn Hoàng P và là cha của trẻ Nguyễn Hoàng P1, được xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về xác định cha cho con”. Bà D có địa chỉ cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là xã H, thành phố Hồ Chí Minh) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung theo Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/6/2025) và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tài liệu, chứng cứ: Căn cứ theo lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình tố tụng và tài liệu, chứng cứ đã nộp tại Tòa án thì toàn bộ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đều hợp pháp. Mặt khác, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ kèm theo, không có yêu cầu phản tố. Toàn bộ tài liệu, chứng cứ nêu trên đã được Tòa án thông báo cho bà D tại Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại các Điều 208, 209 và khoản 3 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cho nên, bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 196 và Điều 199 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Vì những lý do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn để giải quyết vụ án.

Về áp dụng pháp luật nội dung:

[4] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Xét lời trình bày của ông Phùng Thế V có cơ sở xác định, ông V và bà Nguyễn Thị Minh D chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2019 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, ông V và bà D sinh được 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 21/6/2019 và Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 10/9/2021. Tuy nhiên, do ông V và bà D không đăng ký kết hôn nên khi làm giấy khai sinh cho các con cơ quan đăng ký hộ tịch chỉ ghi họ, chữ đệm, tên người mẹ là Nguyễn Thị Minh D; mục họ, chữ đệm, tên người cha để trống và cả 02 người con đều mang họ của mẹ. Đến nay, ông V nhận thấy nghĩa vụ và quyền của mình (quyền của cha) bị ảnh hưởng nên ông V yêu cầu Tòa án xác định ông V là cha của 02 người con do bà D sinh ra vào ngày 21/6/2019 và ngày 10/9/2021.

[4.2] Xét 02 Phiếu kết quả xét nghiệm ADN của Trung tâm Công nghệ Di truyền Việt Nam, cùng ngày 18 tháng 07 năm 2025, nhận thấy: Căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học Trung tâm Công nghệ Di truyền Việt Nam thì mẫu ADN ký hiệu PHÙNG THẾ V và mẫu ADN ký hiệu NGUYỄN HOÀNG P Có quan hệ huyết thống Cha – Con, tần suất 99.99999991905%; mẫu ADN ký hiệu PHÙNG THẾ V và mẫu ADN ký hiệu NGUYỄN HOÀNG P1 Có quan hệ huyết thống Cha – Con, tần suất 99.99999997128%.

Như vậy, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập. Thấy rằng, việc yêu cầu xác định cha cho con của ông V là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật và để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông V theo quy định tại các Điều 88, 89, 91, 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014:

Xác định ông Phùng Thế V, sinh ngày 16/01/1995 có quan hệ huyết thống Cha – Con với trẻ Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 21/06/2019, giới tính nam và xác định ông Phùng Thế V, sinh ngày 16/01/1995 có quan hệ huyết thống Cha – Con với trẻ

Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 10/09/2021, giới tính nam; ông Phùng Thế V được quyền liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch để ghi chú theo quy định của pháp luật về hộ tịch; ông Phùng Thế V có đầy đủ nghĩa vụ và quyền của cha đối với trẻ Nguyễn Hoàng P và trẻ Nguyễn Hoàng P1 kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Ông Phùng Thế V được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung theo Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/6/2025); điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phùng Thế V về xác định cha cho con.

- Xác định ông Phùng Thế V, sinh ngày 16/01/1995; căn cước công dân số 0790....2012, cấp ngày 15/05/2022; địa chỉ: Tổ 0, ấp T, xã H, thành phố Hồ Chí Minh là cha của trẻ Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 21/06/2019; giới tính: Nam; số định danh cá nhân: 0772....4989 theo giấy khai sinh (bản sao) số 4...5, đăng ký ngày 09/8/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Hồ Chí Minh) và xác định ông Phùng Thế V, sinh ngày 16/01/1995; căn cước công dân số 0790....2012, cấp ngày 15/05/2022; địa chỉ: Tổ 0, ấp T, xã H, thành phố Hồ Chí Minh là cha của trẻ Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 10/09/2021; giới tính: Nam; số định danh cá nhân: 0772....5624 theo giấy khai sinh (bản sao) số 8...6, đăng ký ngày 06/10/2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Hồ Chí Minh).

- Ông Phùng Thế V được quyền liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch để ghi chú theo quy định của pháp luật về hộ tịch trên giấy khai sinh của trẻ Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 21/06/2019 và trẻ Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 10/09/2021.

- Ông Phùng Thế V có đầy đủ nghĩa vụ và quyền của cha đối với trẻ Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 21/06/2019 và trẻ Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 10/09/2021 kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phùng Thế V. Trả lại cho ông V số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002620, ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 0 – Thi hành án Dân sự thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự khởi kiện có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7 a và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 0;
- Phòng THADS Khu vực 0 – THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND xã H, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến